

Quy định Ghi nhãn Chăm sóc của New Zealand năm 2000

New Zealand's Care Labelling Regulations 2000

Consumer Information Standards (Care Labelling) Regulations 2000 (SR 2000/155)

1. Title and Commencement

These regulations are the Consumer Information Standards (Care Labelling) Regulations 2000.

These regulations come into force on 1 October 2000.

2. Consumer information standard for care labelling of certain textile and other goods

Australian/New Zealand Standard AS/NZS 1957:1998 Textiles— Care labelling is a consumer information standard for the goods to which these regulations apply for the purposes of section 27(2) of the Fair Trading Act 1986.

3. Applications

Goods to which regulations apply: Clothing, household textiles, apparel, furnishings, upholstered furniture, bedding, mattresses, bed bases, piece goods and yarns, as are made from textiles, plastics, plastic coated fabrics, suede, skins, hides, grain leathers, and furs.

Goods to which regulations do not apply: Men's, women's, children's, and infants' wear, Unsupported coats (including overcoats and jackets) of PVC film, handkerchiefs, braces, garters, suspenders, armbands, belts, and headwear. Footwear (except hosiery) and textile materials used in the manufacture of footwear. Drapery, Haberdashery, Furnishings, Jute products, Medical and surgical goods, Canvas goods, Miscellaneous goods (Cords, twines, lashings, garden hoses, toys, umbrellas and parasols, shoelaces, woven labels, flex coverings, sporting

goods used only for the purposes of sport (except apparel), goods intended for one-time use only, mops, basket hangers, shoe holders, remnants, industrial gloves, regalia, polypropylene webbing for furniture, bags and cases), and Secondhand goods.

4. Exemption

The care instructions for a made-up article described in clause 2.2A.3 do not have to be stated on a permanent label attached to the article, but must be stated in 1 of the following ways:

“(a) on a removable ticket or label attached to the article; or

“(b) on a pamphlet accompanying the article; or “(c) on a wrapper or package or other matter in which the article is sold.

Made-up articles exempted from permanent label requirements:

“(a) men’s and boys’ wear: collars, gloves, mittens, all types of hosiery, incontinence garments, reversible jackets, and fur garments:

“(b) women’s and girls’ wear: collars, neckwear, gloves, mittens, all types of hosiery, incontinence garments, reversible jackets, fur garments, and shawls:

“(c) baby wear: gloves, mittens, bibs, washable nappies, squares of flannelette, terry towelling or muslin, baby pilchers, and fur garments:

“(d) drapery: face washers, serviettes, doilies, tablecloths, tray cloths, centres, runners, duchess sets, mosquito netting and covers made from mosquito netting, butter muslin and gauze, tea towels, place mats, pot holders, finger tips, and appliance covers for teapots, toasters, and similar articles:

“(e) haberdashery: elastic, elastic threads, ribbons, zips, iron-on binding patches or trim, velcro type fasteners, and curtain making kits:

“(f) piece goods: trim:

“(g) furnishings: shower curtains:

“(h) miscellaneous: gardening gloves.”

5. Different words for care instructions

Despite clauses 2.1.3, 2.2(b), 3.2, 3.3.2, 3.3.4, 3.4, 3.5, and 3.6, different words from the care instructions set out in Tables 1, 2, and 3 may be used when providing care instructions, as long as they have the same effect and are not misleading.”

Quy định Ghi nhãn Chăm sóc của New Zealand năm 2000

Quy định về Tiêu chuẩn Thông tin Người tiêu dùng (Ghi nhãn Chăm sóc) 2000 (SR 2000/155)

1. Tiêu đề và Ngày có hiệu lực

Các quy định này là Quy định về Tiêu chuẩn Thông tin Người tiêu dùng (Ghi nhãn Chăm sóc) năm 2000.

Các quy định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2000.

2. Tiêu chuẩn thông tin người tiêu dùng về ghi nhãn chăm sóc cho một số hàng dệt may và hàng hóa khác

Tiêu chuẩn Úc/New Zealand AS/NZS 1957: 1998 Hàng dệt - Ghi nhãn chăm sóc là một tiêu chuẩn thông tin tiêu dùng cho hàng hóa mà các quy định này áp dụng để phục vụ mục đích của mục 27 (2) của Đạo luật Thương mại Công bằng 1986.

3. Phạm vi áp dụng

Hàng hóa áp dụng các quy định: Quần áo, hàng dệt gia dụng, hàng may mặc, đồ nội thất, đồ nội thất bọc, bộ đồ giường, đệm, đế giường, hàng mảnh và sợi, như được làm từ vải dệt, nhựa, vải tráng nhựa, da lộn, da, da sống, da hạt và lông thú.

Hàng hóa không áp dụng quy định: Quần áo của nam giới, phụ nữ, trẻ em và trẻ sơ sinh, Áo khoác không được hỗ trợ (bao gồm cả áo khoác ngoài và áo khoác) bằng màng PVC, khăn tay, nệm, quần tất, dây treo, băng tay, thắt lưng và mũ đội đầu. Giày dép (trừ hàng dệt kim) và nguyên liệu dệt dùng trong sản xuất giày dép. Đồ trang sức, Đồ trang sức, Đồ trang trí nội thất, Sản phẩm làm từ sợi dây, Hàng y tế và phẫu thuật, Hàng vải, Các loại hàng hóa khác (Dây, bện, dây buộc, vôi làm vườn, đồ chơi, ô và dù che nắng, dây giày, nhãn dệt, tấm phủ uốn, đồ thể thao chỉ

được sử dụng cho các mục đích đồ thể thao (trừ quần áo), hàng hóa chỉ sử dụng một lần, cây lau nhà, móc treo giỏ, giá để giày, đồ còn lại, găng tay công nghiệp, đồ nội thất, túi và hộp bằng polypropylene) và hàng đã qua sử dụng.

4. Miễn trừ

Các hướng dẫn chăm sóc đối với một sản phẩm hoàn thiện được mô tả trong điều 2.2A.3 không nhất thiết phải được ghi trên nhãn cố định kèm theo sản phẩm, nhưng phải được nêu theo một trong các cách sau:

“(A) trên một phiếu hoặc nhãn có thể tháo rời được đính kèm với hàng hóa; hoặc

“(B) trên một tập sách nhỏ kèm theo hàng hóa; hoặc

“(C) trên bao bì hoặc bao bì hoặc các vấn đề khác mà hàng hóa được bán.

Các sản phẩm chế tạo được miễn các yêu cầu về nhãn cố định:

“(A) quần áo của nam giới và trẻ em trai: vòng cổ, găng tay, găng tay, tất cả các loại hàng dệt kim, hàng may mặc không kiểm soát, áo khoác có thể đảo ngược và hàng may mặc bằng lông thú:

“(B) quần áo của phụ nữ và trẻ em gái: cổ áo, khăn choàng cổ, găng tay, găng tay, tất cả các loại hàng dệt kim, hàng may mặc không kiểm soát, áo khoác có thể đảo ngược, hàng may mặc bằng lông thú và khăn choàng:

“(C) quần áo trẻ em: bao tay, găng tay, yếm, tã có thể giặt được, vải nỉ vuông, khăn bông hoặc vải dạ, đồ lót dành cho trẻ em, và quần áo bằng lông thú:

“(D) và vỏ thiết bị cho ấm trà, lò nướng bánh mì, và các sản phẩm tương tự:

“(E) đồ trang sức: sợi đàn hồi, đàn hồi, ruy băng, khóa kéo, miếng dán hoặc đồ trang trí bằng sắt, dây buộc loại khóa dán và bộ dụng cụ làm rèm:

“(F) hàng mảnh: trim:

“(G) đồ đạc: rèm phòng tắm:

“(H) linh tinh: găng tay làm vườn.”

5. Các từ khác nhau cho hướng dẫn chăm sóc

Bất chấp các khoản 2.1.3, 2.2 (b), 3.2, 3.3.2, 3.3.4, 3.4, 3.5 và 3.6, các từ khác với hướng dẫn chăm sóc nêu trong Bảng 1, 2 và 3 có thể được sử dụng khi cung cấp dịch vụ chăm sóc hướng dẫn, miễn là chúng có cùng tác dụng và không gây hiểu lầm ”.